TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng.

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1992 (có mặt).
Nơi cư trú: K2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 13, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 13-11-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Chí B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí B và chị Nguyễn Thị M tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cự cãi, chị M tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột dẫn đến ly thân nhau từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay. Nay anh B yêu cầu được ly hôn với chị M.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Kim N (nữ), sinh ngày 08-4-2013; hiện nay anh B đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh B yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí B và chị Nguyễn Thị M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011. Tuy anh B và chị M xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị M không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Anh B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim N; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị M không có văn bản ý kiến về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung; từ khi ly thân đến nay anh B là người trực tiếp nuôi cháu N, chị M cũng không đến thăm nom con. Như đã phân tích, cần giao cháu Kim N cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Chí B và chị Nguyễn Thị M là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Kim N (nữ), sinh ngày 08-4-2013 cho anh Nguyễn Chí B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Chí B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 25 tháng 12 năm 2018, anh B đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0004115 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Chí B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út